

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2023/DS-PT

Ngày: 09- 3- 2023

V/v “Tranh chấp quyền sử dụng đất”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Đặng Minh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thúy Nguyên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biển - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 371/2022/TLPT-DS ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 227/2022/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:22/2022/QĐ-PT ngày 31 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:** 1. Bà Doãn Thị M, sinh năm 1959 (có mặt)
2. Ông Phạm Văn C, sinh năm 1961 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh C ..

- Bị đơn:** 1. Ông Trịnh Minh K, sinh năm 1965 (có mặt)
2. Bà Nguyễn Thị B, Sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh C ..

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Văn P (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh C ..

2. Chị Nguyễn Huỳnh N, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh C ..

3. Anh Trịnh Chí L, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh C ..

4. Chị Phạm Hồng D1 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh C ..

5. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 02, Láng H, quận B, Thành p .
- Người kháng cáo: Ông Phạm Văn C, bà Doãn Thị M là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án bà Doãn Thị M và ông Phạm Văn C trình bày:

Nguồn gốc đất ông, bà đang quản lý sử dụng giáp ranh với đất ông Trịnh Minh K, bà Nguyễn Thị B là chuyển nhượng của ông Phan Văn Hẹ. Việc chuyển nhượng hai bên có làm giấy tay, hiện tại giấy tay chuyển nhượng bà không có giữ, khi chuyển nhượng của ông Hẹ thì phần đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đến ngày 20/12/1995, ông Phạm Văn C được Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 18.590m² tọa lạc ấp Trùm Thuật A, xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Minh Hải (nay ấp Bảy Ghe, xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau). Trong quá trình quản lý, sử dụng có kiểm tra phần đất có kích thước, chiều ngang mặt tiền khoảng 63m, ngang mặt hậu khoảng 65m, chiều dài khoảng 264m. Phần đất ông, bà đang quản lý, sử dụng làm vườn, trồng lúa, có mương và bờ bao xung quanh đất.

Trước khi nhận nhượng phần đất từ ông Hẹ, phần đất giữa ông Hẹ giáp với ông K chưa có bờ, chỉ có bờ của ông K trồng dừa và chuối. Khi ông bà nhận chuyển nhượng đất của ông Hẹ có các hộ giáp ranh ký xác định tứ cận trong đó có ông K, ông Hẹ cũng có chỉ ranh với sự chứng kiến của ông K. Khi vợ chồng ông, bà nhận đất hai bên không có lập văn bản xác định ranh mà chỉ có giấy tay chuyển nhượng đất. Sau khi ông K thống nhất ranh đất thì ông, bà mới đào mương đắp bờ bao quanh, giữa bờ của ông, bà và bờ của ông K có đường mương chính giữa, hiện tại đường mương không còn do phía ông K đưa xáng vào mức đắp hết phần mương này, bờ của bà thì bà có trồng dừa và chuối.

Đến năm 2004 hai bên xảy ra tranh chấp ranh đất, phần đất tranh chấp là con bờ. Lý do tranh chấp do phía ông K cắm ranh qua phần đất của ông, bà. Khi xảy ra tranh chấp ông, bà có yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết, địa phương có cắm 03 trụ đá làm cột mốc (01 trụ ở phần mặt tiền, 01 trụ ở mặt hậu và 01 trụ ở giữa đất), nhưng hiện tại các trụ đá không còn, các trụ đá hiện hữu trên phần đất tranh chấp do phía ông K cắm có lệch qua phần đất của ông bà.

Nay ông bà yêu cầu ông K, bà B trả lại phần đất lấn chiếm theo đo đạc thực tế là 197,6m² tọa lạc tại ấp Bảy Ghe, xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (Trích đo hiện trạng ngày 13/9/2022 của Công ty TNHH phát triển Xanh Việt Nam).

Hiện tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông C đã thế chấp Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Trần Văn Thời (Phòng giao dịch thị trấn Sông D2) để vay 100.000.000 đồng, hiện tại vợ chồng bà

chưa trả Ngân hàng. Trên phần đất có 09 bụi chuối do ông, bà trồng bên ranh đất của ông bà, trong quá trình cây Chuối phát triển có mọc qua phần đất tranh chấp, ông bà không yêu cầu bồi thường, trường hợp Tòa án giao cho ai quản lý, sử dụng phần đất tranh chấp thì có quyền quản lý sử dụng các cây trồng trên đất.

Quá trình giải quyết vụ án ông Trịnh Minh K và bà Nguyễn Thị B trình bày: phần đất ông, bà đang quản lý sử dụng giáp ranh với đất ông C, bà M có nguồn gốc do nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn Lục khoảng năm 1990, diện tích hơn 16.000m² tọa lạc ở ấp Bảy Ghe, xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, Cà Mau. Việc chuyển nhượng hai bên không có lập hợp đồng mà chỉ nói miệng, ông Lục có đưa cho ông bà Tờ nhượng đất có chứng thực ngày 04/3/1990 của ông Trịnh Bình Định, bà Phan Hồng Thi chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn Lục. Khi ông bà nhận chuyển nhượng, ông bà cũng không biết phần đất này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hay chưa.

Đến ngày 20/12/1995, ông K được Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích 16.590m² tọa lạc ở ấp Trùm Thuật A, xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Minh Hải (nay ấp Bảy Ghe, xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau), khi chuyển nhượng hai bên chỉ có đo đạc bằng tầm 03m, hiện tại phần đất của ông bà đang quản lý, trong quá trình sử dụng ông bà có kiểm tra phần đất ông đo bằng tầm 03 m ngang tiền hơn 16 tầm, ngang hậu khoảng 19 tầm 3m. Trước đây phần đất của ông, bà giáp đất ông Phan Văn Hẹ (Tám Hẹ), trong quá trình quản lý sử dụng đất giữa ông, bà với ông Hẹ không có xảy ra tranh chấp. Giữa đất ông, bà với đất ông Hẹ hai bên đều có bờ (bờ của ông Hẹ từ tiền vào khoảng hơn 01 công đất), phía đất ruộng ông Hẹ không có bờ, hai bên phân ranh bằng mương chung 03m, mỗi người ½ mương. Phần bờ của ông có trồng dừa, chuối...ông trồng cây trên bờ của ông từ khi nhận chuyển nhượng đến nay khoảng 20 năm. Hiện tại đất của ông vẫn có mương, bờ bao xung quanh đất. Trên bờ ông quản lý hiện tại còn dừa do ông Lục trồng.

Khi ông C, bà M chuyển nhượng đất đất của ông Hẹ ông, bà không có ký giáp ranh, không có chứng kiến giao đất hai bên, không thỏa thuận ranh đất.

Vào ngày 29/4/1993 ông có chuyển nhượng của bà Lê Thị The (hiện nay bà The đã chết là mẹ của ông Nguyễn Văn Cường hộ giáp ranh) phần đất chiều ngang 03m x dài từ tiền đến hậu, hiện tại phần đất này ông đang quản lý, sử dụng giáp ranh đất ông Cường và ông Lê Văn Trung.

Hai bên xảy ra tranh chấp trước năm 2004, đến năm 2004 chính quyền địa phương hòa giải thành, ông C, bà M đồng ý ký tên vào biên bản hòa giải thành, sau đó chính quyền địa phương có xuống thực địa hai phần đất cắm 04 trụ đá thẳng hàng xác định ranh từ mặt tiền đến mặt hậu. Hiện tại chỉ còn 03 trụ đá, còn 01 trụ đá mặt tiền ai nhỏ thì ông không biết. Do ranh cắm 03 trụ đá thấy ít nên 02 năm trước ông cắm thêm 04 cây trụ đá thẳng hàng để làm ranh trong đó có trụ đá mặt

tiền hiện hữu, vị trí trụ đá mặt tiền ông cấm ở vị trí địa phương hòa giải hai bên năm 2004 đã cấm.

Hiện tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông K giữ, không có thể chấp hay cầm cố ai. Yêu cầu khởi kiện của ông C, bà M ông không đồng ý vì ông, bà không có lấn ranh đất của ông C, bà M.

Trên phần đất có 03 bụi chuối do ông, bà trồng bên ranh đất của ông bà, trong quá trình chuối phát triển có mọc qua phần đất tranh chấp, ông bà không yêu cầu bồi thường, trường hợp Tòa án giao cho ai quản lý, sử dụng phần đất tranh chấp thì có quyền quản lý sử dụng các cây chuối này.

Ông, bà thống nhất theo bảng Trích đo hiện trạng ngày 13/9/2022 của Công ty TNHH phát triển Xanh Việt Nam.

Anh Trịnh Chí L trình bày: Anh thống nhất lời trình bày của cha ông K, không có ý kiến khác.

Tại Công văn số 345/NHN_oTVT – TH ngày 09/8/2022 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Trần Văn Thời có ý kiến: Ông Phạm Văn C hiện nay vay vốn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Trần Văn Thời tính đến thời điểm ngày 09/8/2022 số tiền còn nợ Ngân hàng 101.991.233 đồng (Trong đó dư nợ gốc 100.000.000 đồng, lãi 1.991.233 đồng), ông C thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành E0128539, số vào sổ 17334 do Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời cấp ngày 20/12/1995 phần đất tọa lạc tại ấp Bảy Ghe, xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Trần Văn Thời không tham gia tố tụng trong vụ án này, khi nào phát sinh tranh chấp với Ngân hàng, Ngân hàng sẽ yêu cầu thành một vụ kiện khác.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 227/2022/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau Quyết định:

Không chấp nhận khởi kiện của bà Doãn Thị M, ông Phạm Văn C về việc yêu cầu ông Trịnh Minh K, bà Nguyễn Thị B trả lại phần đất tranh chấp theo đo đạc thực tế có diện 197,6m² đất tọa lạc tại ấp Bảy Ghe, xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (*Kèm theo trích đo hiện trạng ngày 13/9/2022 của Công ty TNHH phát triển xanh Việt Nam*).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/9/2022, ông Phạm Văn C, bà Doãn Thị M kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông bà.

Tại phiên toà: Ông C, bà M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phần tranh luận:

Bà M tranh luận: Cây cột mốc hiện tại đã bị dời không đúng như vị trí ban đầu nên bà bị mất đất.

Ông K tranh luận: Bờ dừ của ông có từ khi ông nhận chuyển nhượng phần đất này, đến năm 2004 đã cắm ranh không có thay đổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn C, bà Doãn Thị M, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn giao trả lại phần đất đã lấn chiếm diện tích 197,6m², đất tọa lạc tại ấp Bảy Ghe, xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, bị đơn không đồng ý. Án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên nguyên đơn kháng cáo.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Phần đất nguyên đơn yêu cầu bị đơn giao trả lại ngang khoảng 1,5m dài khoảng 266m nhưng khi theo đo đạc thực tế diện tích 197,6m² nên nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn trả lại diện tích đất theo đo đạc thực tế.

[3] Qua các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, thể hiện: Phần đất tranh chấp thuộc một phần con bờ đôi hiện hữu, phần bờ tranh chấp hiện tại do phía bị đơn đang quản lý sử dụng.

[3.1] Nguyên đơn cho rằng phần đất nguyên đơn được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 154 tờ bản đồ số 9 phía tây giáp với phần đất bị đơn, quá trình sử dụng bị đơn lấn chiếm ranh đất nguyên đơn theo đo đạc thực tế có diện tích 197,6m², theo nguyên đơn một phần con bờ tranh chấp hiện hữu là của nguyên đơn. Bị đơn xác định trong quá trình sử dụng đất của bị đơn không có lấn ranh đất của nguyên đơn, nên không đồng ý trả lại đất.

[3.2] Phần đất nguyên đơn đang quản lý, sử dụng được Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 20/12/1995 đứng tên ông Phạm Văn C tại thửa số 154 tờ bản đồ số 9 diện tích 18.590m² đất tọa lạc tại ấp Trùm Thuật A, xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Minh Hải (nay ấp Bảy Ghe, xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau). Theo sổ mục kê ruộng đất và trích đo hiện trạng (tài liệu đo đạc năm 2006) thì phần đất ông C đổi thành hai thửa, thửa số 84 tờ bản đồ số 11 diện tích 2.767m² và thửa số 103 tờ bản đồ số 11 diện tích 15.946m² tổng diện tích 18.713m²

Theo đo đạc thực tế quản lý, sử dụng (tại thửa số 1 diện tích 3.627,9m², thửa số 4 diện tích 15.916,2m², thửa số 6 diện tích 3,1m²) tổng diện tích 19.547,2m² dư 957,2m² so với diện tích được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[3.3] Đối với phần đất bị đơn đang quản lý, sử dụng được Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng ngày 20/12/1995 đứng tên Trịnh Văn Kỳ tại các thửa số 155 tờ bản đồ số 09 diện tích 16.591 m² đất tọa lạc tại ấp Trùm Thuật A, xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Minh Hải (nay ấp Bảy Ghe, xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau). Theo trích lục bản đồ và sổ mục kê ruộng đất (tài liệu đo đạc năm 2006) thì phần đất ông K thuộc thửa 155 đổi thành 02 thửa là thửa số 88 tờ bản đồ số 11 diện tích 2.225m² và thửa số 106 tờ bản đồ số 11 diện tích 17.043m², tổng diện tích hai thửa 19.268m², theo đo đạc thực tế quản lý, sử dụng (tại thửa số 2 diện tích 16.717,6m², thửa số 5 diện tích 2.297,5m²) tổng diện tích 19.015,1m² dư 2.424,1m² so với diện tích được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thiếu 252,9m² so với diện tích kê khai theo bản đồ 2006. Như vậy, xét về quá trình quản lý sử dụng, kê khai đất của nguyên đơn và bị đơn thì diện tích của các bên có sự thay đổi, các bên đều dư so với diện tích được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[4] Quá trình quản lý sử dụng đất: các đương sự đều xác định các bên đã xảy ra tranh chấp ranh từ khoảng năm 2004 và sau đó được chính quyền địa phương hòa giải, sau khi hòa giải chính quyền địa phương có cắm 03 mốc trụ đá làm ranh, hai bên thống nhất theo ranh đã cắm trụ đá. Tuy nhiên, đến năm 2018, thì nguyên đơn xác định trụ đá bị mất và phía bị đơn cắm lại trụ đá khác không đúng vị trí ban đầu. Nhưng tại biên bản hòa giải 13/11/2020 của Ủy ban nhân dân xã Khánh Hải hòa giải tranh chấp đất giữa các bên xác định các trụ đá chính quyền địa phương cắm ranh khi giải quyết tranh chấp giữa các bên trước đây không có sự thay đổi vị trí và tại biên bản ngày 12/9/2022 ông Lê Văn Hoàng là người chứng kiến việc cắm mốc trụ đá lần đầu cũng khẳng định các trụ đá (hiện tại vẫn còn 03 trụ đá) không có sự di dời. Nguyên đơn không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh có việc dịch chuyển trụ đá.

[5] Từ những phân tích nêu trên án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Nguyên đơn kháng cáo nhưng không có tài liệu chứng cứ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5]Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Văn C, bà Doãn Thị M phải chịu, do ông C bà M là à có đơn xin miễn án phí nên đã được xem xét miễn toàn bộ án phí.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn C, bà Doãn Thị M.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 227/2022/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Không chấp nhận khởi kiện của ông Phạm Văn C và bà Doãn Thị M về việc yêu cầu ông Trịnh Minh K, bà Nguyễn Thị B trả lại phần đất tranh chấp diện tích 197,6m², đất tọa lạc tại ấp Bảy Ghe, xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (*Kèm theo trích đo hiện trạng ngày 13/9/2022 của Công ty TNHH phát triển xanh Việt Nam*).

Chi phí phí tố tụng: Ông Phạm Văn C, bà Doãn Thị M phải chịu 24.502.000 đồng (đã thực hiện xong).

Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm: Bà Doãn Thị M, ông Phạm Văn C được miễn toàn bộ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Cẩm Đào